

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam (gọi tắt là Quyết định số 687/QĐ-TTg) tới các cấp, các ngành, các đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Cụ thể hóa một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XIV; các Đề án, Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh, Kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng mô hình KTTH, thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, khai thác, chế biến tài nguyên hiệu quả, thân thiện với môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; bảo đảm các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kiểm soát mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân

thiện với môi trường; góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%; 96% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 75,5% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

- Tăng cường nhận thức, sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn đối với mô hình KTTH; đẩy mạnh ứng dụng mô hình KTTH, thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, khai thác, chế biến tài nguyên hiệu quả, thân thiện với môi trường. Mô hình KTTH hỗ trợ xây dựng lối sống xanh, khuyến khích phân loại rác thải tại nguồn và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, sử dụng 100% túi ni lông, bao bì thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị; phấn đấu 100% khu du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, các khách sạn không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần. Tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh; giảm dần mức sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt. Tăng đáng kể năng lực tái chế rác thải hữu cơ ở đô thị và nông thôn. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân trong tiêu thụ, thải bỏ chất thải nhựa, túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt.

b) Đến năm 2030: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%; 100% đô thị có hệ thống thu gom, xử lý nước thải; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, chất thải rắn công nghiệp được thu gom, xử lý đạt 90% (trong đó khu vực thành thị đạt 95%); tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 100%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%. Mô hình KTTH góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực, cải thiện năng suất lao động và thu nhập của người lao động từ KTTH.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại

hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hoàn thành, triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Quy hoạch quản lý chất rắn tỉnh Lai Châu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1288/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 07/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, giảm

nghèo bền vững, gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công thuộc Chương trình khuyến công tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, đồng thời tranh thủ các nguồn lực của nguồn khuyến công Quốc gia để tập trung hỗ trợ xây dựng các đề án ứng dụng máy móc tiên tiến, ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường; đổi mới công nghệ và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên, nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2019-2030; đồng thời, hằng năm xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

7. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 26/12/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Kế hoạch đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn; Kế hoạch thực hiện Hiệp định: CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của tỉnh xuất khẩu.

8. Thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, tăng cường thu hút đầu tư các đô thị mới theo hướng bền vững, xanh, sạch, đẹp, đô thị thông minh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu cho giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo; triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”. Tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng các khu đô thị mới; các dự án có tầm quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa phù hợp với định hướng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; đảm bảo phát triển bền vững, hài hòa giữa đô thị và nông thôn.

9. Tập trung triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 688/KH-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 28/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực nông nghiệp tại Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

11. Tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đối với các vùng trọng điểm của tỉnh; tiếp tục triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các xã nông thôn mới, xã khu vực biên giới thông qua kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực hiện phát triển KTTH.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố:

- Quán triệt, học tập triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị; đưa nội dung Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm đến năm 2025.

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (B/c);
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V, C;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng